

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần DICERA Holdings
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 108.058.667 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 108.058.667 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- 4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.977.800 cổ phiếu, tương ứng 1,83% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- 5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu thưởng cho Người lao động bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 6. Giá phát hành: Không áp dụng.
- 7. Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán):
- 8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 18/09/2026.
- 9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến tháng 10 năm 2026.

III. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 1.969.800 cổ phiếu, tương ứng 99,59% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 85 người.
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 18/09/2026): cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 110.028.467 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

IV. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Nghị quyết HĐQT số 93/NQ-HĐQT.NK5 ký ngày 22/09/2026 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.
2. Danh sách người lao động tham gia nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

LÊ ĐÌNH THẮNG

Số: 93 /NQ-HĐQT.NK5

TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 09 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS**

(V/v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình
lựa chọn cho người lao động)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần DICERA Holdings;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 25/04/2026;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 87/NQ-HĐQT.NK5 ngày 18/07/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 89/NQ-HĐQT.NK5 ngày 22/08/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DICERA Holdings;
- Biên bản họp HĐQT số 93/BB-HĐQT.NK5 ngày 22/09/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DICERA Holdings.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động cụ thể như sau:

1. Số lượng cổ phiếu đã phân phối (phát hành): 1.969.800 cổ phiếu, tương ứng 99,59% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số lượng cổ phiếu không phân phối (phát hành): 8.000 cổ phiếu

Lý do không phân phối: ông Trần Mạnh Cường đã xin nghỉ việc, Công ty đã ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với Ông Trần Mạnh Cường, kể từ ngày 01/09/2026.

Căn cứ Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua, Hội đồng quản trị quyết định không phân phối 8.000 cổ phiếu thưởng cho Ông Trần Mạnh Cường và không phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác.

3. Tổng số người lao động được phân phối cổ phiếu thưởng: 85 người

Điều 2: Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 1.080.586.670.000 đồng.
- Vốn điều lệ tăng thêm: 19.698.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 1.100.284.670.000 đồng.
- Số lượng cổ phần sau khi tăng vốn: 110.028.467 cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

Điều 3: Thông qua việc sửa đổi Khoản 1, Điều 6, Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là : 1.100.284.670.000 đồng (Một ngàn, một trăm tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 110.028.467 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

Các nội dung khác của Điều lệ của Công ty không thay đổi.

Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty trên cơ sở cập nhật nội dung sửa đổi tại Điều này vào Điều lệ hiện hành của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, các phòng ban đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



LÊ ĐÌNH THẮNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu.

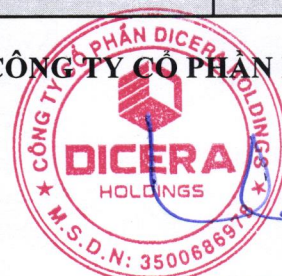
**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬN CỔ PHIẾU THƯỞNG THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026**

(Đính kèm Báo cáo kết quả phát hành số 282/DICERA ngày 23/09/2026)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số căn cước công dân	Số lượng cổ phiếu thưởng (ESOP) được nhận
1	Trịnh Đình Cường	TV HĐQT		16.200
2	Đinh Ngọc Châu Hương	TV HĐQT		12.800
3	Trần Thị Thu	TV HĐQT		11.000
4	Lê Đình Thắng	CT.HĐQT		339.700
5	Nguyễn Văn Đa	Phó CT		145.300
6	Trần Gia Phúc	TGĐ		140.300
7	Nguyễn Tuyết Hoa	PTGD		87.600
8	Nguyễn Văn Tuyến	PTGD		84.800
9	Nguyễn Thị Thanh Phương	KTT		63.600
10	Trần Xuân Báu	TP. KT-TC		35.300
11	Trần Đắc Thắng	TP. VT-TB		32.100
12	Phạm Văn Mạnh	TP HCNS		29.700
13	Bùi Đình Phong	TP.Kế hoạch		53.000
14	Bùi Hữu Quyền	GD. Ban PTDA		35.000
15	Lê Trần Mạnh Cường	PP. KT-TC		31.000
16	Nguyễn Văn Quang	CHT VTCP		26.400
17	Nguyễn Xuân Hùng	GD. Chi nhánh		31.600
18	Nguyễn Tiến Dũng	CHP. VTCP		26.000
19	Lê Thị Hạnh	PP. Kế toán		23.300
20	Thái Bá Sáng	PP. Vật tư		23.900
21	Trần Út Luông	Trưởng ban AT		18.800
22	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trợ lý CTHĐQT		14.700
23	Lê Nguyên Trường Hải	kỹ thuật điện		28.100
24	Hồ Văn Quốc	Trưởng Blook		16.100
25	Hoàng Ngọc Phú	CHT Đại Dũng		16.100
26	Trương Hưng Nhân	Phó ban		20.100
27	Trần Thị Nguyễn Thúy Phương	PP. Kế hoạch		11.400
28	Lê Ngọc Yên	Đội trưởng CK		22.100
29	Tạ Thị Bích Ngọc	Kế toán		20.500
30	Nguyễn Thanh Tuấn	kế toán		17.700
31	Mai Tiến Đức	kỹ thuật		17.200
32	Vũ Xuân Hòa	nhân viên		16.400
33	Phạm Việt Hùng	nhân viên		15.800
34	Lê Văn Hiệp	kỹ thuật nước		18.400
35	Nguyễn Văn Đô	kỹ thuật		14.600
36	Hồ Quốc Vương	kỹ thuật		13.600
37	Nguyễn Văn Hạnh	kỹ thuật		13.400
38	Nguyễn Đình Hưng	kỹ thuật		13.300
39	Dương Đỗ Trung Kiên	kỹ thuật		13.000
40	Nguyễn Mạnh Cường	kỹ thuật		12.400
41	Nguyễn Chí Thanh	kỹ thuật		12.100
42	Nguyễn Quốc Hoàng	kỹ thuật		11.500
43	Mai Đức Sơn Hà	kỹ thuật		12.000
44	Lê Trung Dũng	kỹ thuật		11.100

STT	Họ tên	Chức vụ	Số căn cước công dân	Số lượng cổ phiếu thưởng (ESOP) được nhận
45	Đỗ Quốc Hoàn	kỹ thuật		6.200
46	Lê Thị Thu Thủy	kế toán		10.400
47	Tô Văn Viện	kỹ thuật		10.400
48	Lê Phương Hà	nhân viên		10.600
49	Trần Văn Hoàn	kỹ thuật		9.800
50	Phan Đức Vinh	kỹ thuật		11.100
51	Lê Văn Quyền	kỹ thuật điện		3.700
52	Nguyễn Trần Ngọc Minh	kỹ thuật		8.500
53	Vũ Văn Thắng	kỹ thuật		8.700
54	Trần Thị Tình	nhân viên		7.700
55	Nguyễn Cao Ngọc	kỹ thuật		8.800
56	Phạm Thị Dinh	Văn thư		6.700
57	Lê Trọng Bắc	trắc đạc		16.200
58	Nguyễn Anh Hoàng	nhân viên		5.600
59	Nguyễn Tiến Sỹ	Lái xe		14.000
60	Lê Trường Như	Lái xe		14.700
61	Đoàn Thanh Tòng	Lái xe		6.400
62	Vũ Thanh Vinh	Lái xe		5.200
63	Trần Thị Hải Yến	Tạp vụ VP		10.000
64	Lưu Thị Thảo	Tạp vụ CC		5.800
65	Trần Minh Lập	an toàn		13.200
66	Nguyễn Tấn Lộc	an toàn		6.600
67	Lê Công Duy	an toàn		5.100
68	Nguyễn Văn Thái An	an toàn		5.300
69	Bùi Quốc Toàn	NV bảo hành		13.400
70	Nguyễn Đức Thành	nhân viên		9.000
71	Ung Văn Tiên	Cơ khí- máy XD		4.100
72	Trần Văn Bốn	Cơ khí- máy XD		10.000
73	Lê Đình Hùng	Cơ khí- máy XD		11.400
74	Lê Văn Thường	Cơ khí- máy XD		11.300
75	Bùi Hồng Thái	Cơ khí- máy XD		10.800
76	Lê Khắc Nam	Cơ khí- máy XD		10.100
77	Nguyễn Văn Huân	Cơ khí- máy XD		5.600
78	Trần Văn Quai	Cơ khí- máy XD		3.400
79	Nguyễn Minh Hải	Cơ khí- máy XD		3.400
80	Trần Ngọc Mến	Cơ khí- máy XD		3.500
81	Nguyễn Thành Luân	điện nước		3.200
82	Trần Trung Thành	Cơ khí- máy XD		3.500
83	Đỗ Xuân Giá	Bảo vệ		11.000
84	Đào Trọng Ngự	Bảo vệ		8.400
85	Trịnh Đăng Luận	Bảo vệ		8.000
Tổng cộng				1.969.800

CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Đình Thắng